

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - CẦN THƠ**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyên;

2. Ông: Nguyễn Thế Tự.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 -
Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST-DS, ngày
14 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 5 năm
2025 **giữa các đương sự:**

1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.**

Địa chỉ: Số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ:
Giám đốc **Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay.**

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế Cường, chức
vụ: Nhân viên. Địa chỉ: ấp Đông An A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Mai Thanh H, sinh năm 1993.**

Địa chỉ: **ấp Long Trường, xã Hòa Mỹ**, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu
Giang. Nay là xã Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án
đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 05/6/2021, bị đơn **Mai Thanh H có cầm cố cho** Công ty **cổ phần Sawad tiền có ngay** (Gọi tắt là Công ty) tại chi nhánh Cần Thơ 1, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Hoda, biển số kiểm soát: 95E1- 666.78. Loại xe Vision, số khung: RLHJF5821KY014578 , số máy: JF86E0232621.

- Giấy chứng nhận đăng ký số 057733 do công an tỉnh Hậu Giang cũ cấp ngày 27/5/2019, **tên Mai Thanh H.**

- Số tiền cầm cố là 19.700.000 đồng.

- Thời hạn cầm cố 12 tháng. Ngày giải ngân là ngày 05/6/2021.

- Lãi suất 1,1%/tháng số tiền cầm cố/tháng.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% số tiền quá hạn thanh toán/tháng.

- Phí thẩm định tài sản: 4,5% số tiền cầm cố/tháng.

- Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.

- Phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán;

- Chi phí tổ tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Do nhu cầu cần xe đi lại nên công ty có ký giấy cho bị đơn mượn lại xe sử dụng: Thời hạn một tháng. Địa điểm trả lại xe là tại Chi nhánh Cần Thơ 1.

Sau khi cầm cố thì bị đơn đã thanh toán cho công ty tổng số tiền 6.895.510 đồng. Trong đó nợ gốc: 3.790.469 đồng, lãi 609.919 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 2.495.122 đồng. Sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn **Mai Thanh H** có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số **tiền 31.601.447 đồng**. Trong đó nợ gốc: 15.909.531 đồng. Lãi tính đến ngày 16/7/2025: Lãi trong hạn là 938.399 đồng, Lãi quá hạn là 10.914.918 đồng. Phí quản lý hồ sơ cố định 3.838.660 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trường hợp **Mai Thanh H** không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu phải trả lại một xe mô tô có thông tin nêu trên cho Công ty.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ.

*Quá trình tố tụng bị đơn **Mai Thanh H** vắng mặt nên không có lời trình*

bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn **Mai Thanh H** được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 05 tháng 6 năm 2021, bị đơn **Mai Thanh H** có ký với Công ty **cổ phần Sawad tiền có ngay** (Gọi tắt là Công ty) Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng cầm cố tài sản và giấy mượn xe, tài sản cầm cố là:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Hoda, biển số kiểm soát: 95E1- 666.78. Loại xe Vision, số khung: RLHJF5821KY014578 , số máy: JF86E0232621.

- Giấy chứng nhận đăng ký số 057733 do công an tỉnh Hậu Giang cũ cấp ngày 27/5/2019, **tên Mai Thanh H.**

- Số tiền cầm cố là 19.700.000 đồng.

[3.1] Sau khi ký hợp đồng thì bị đơn đã thanh toán cho công ty tổng số tiền 6.895.510 đồng. Trong đó nợ gốc: 3.790.469 đồng, lãi 609.919 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 2.495.122 đồng.

[3.2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3.3] Hợp đồng cầm cố được xác lập ngày 05 tháng 6 năm 2021, cùng ngày các đương sự tiếp tục giao kết hợp đồng mượn tài sản, theo đó bị đơn mượn lại tài sản cầm cố với thời hạn là 30 ngày. Tuy nhiên, từ lúc xác lập hợp đồng cầm cố và hợp đồng mượn tài sản đến nay, bị đơn không trả lại tài sản cầm cố đã mượn và không thực hiện đủ nghĩa vụ được bảo đảm là đã vi phạm

nghĩa vụ được bảo đảm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là có căn cứ.

[3.4] Xét hợp đồng cầm cố tài sản là việc một bên (Bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (Bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với số tiền vay của nguyên đơn là 19.700.000 đồng được ghi nhận trong hợp đồng cầm cố. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn được điều chỉnh lại bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản nợ quá thời hạn tất toán nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo định kỳ hàng tháng cũng như nợ lãi phát sinh là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại 15.909.531 đồng. Lãi suất tính đến ngày 16/7/2025: Lãi trong hạn là 938.399 đồng, lãi quá hạn là 10.914.918 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các đương sự và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định.

[4] Từ đó có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là tính đến ngày 16 tháng 7 năm 2025 là 27.762.848 đồng. Mặc dù, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ. Tuy nhiên, số tiền phí quản lý hồ sơ 2.495.122 đồng mà bị đơn đã thanh toán sẽ được khấu trừ vào tổng số tiền (Nợ gốc) mà bị đơn có nghĩa vụ. Như vậy số tiền còn lại bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 25.267.726 đồng. Do đã xác định trách nhiệm trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn, từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại 01 xe mô tô có thông tin nêu trên.

[5] Bị đơn vắng mặt nên không có yêu cầu công ty trả lại các giấy tờ có liên quan đến xe cầm cố. Tuy nhiên, sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn cần giao trả lại bị đơn các giấy tờ có liên quan đến xe cầm cố hoặc dành quyền khởi kiện cho bị đơn thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 309, 311, 314, 315, 424, 463, 466, 468, 494 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền phí quản lý hồ sơ.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay về việc yêu cầu bị đơn **Mai Thanh H** giao trả tài sản cầm cố là 01 xe mô tô, nhãn hiệu Hoda, biển số kiểm soát: 95E1- 666.78. Loại xe Vision có Giấy chứng nhận đăng ký số 057733, do công an tỉnh Hậu Giang cũ cấp ngày 27 tháng 5 năm 2019.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

- Buộc **Mai Thanh H** có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay tổng số tiền là 25.267.726đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 13.414.409đ (Mười ba triệu bốn trăm mười bốn ngàn bốn trăm lẻ chín đồng). Lãi tính đến ngày 16 tháng 7 năm 2025: Lãi trong hạn là 938.399đ (Chín trăm ba mươi tám ngàn ba trăm chín mươi chín đồng), lãi quá hạn là 10.914.918đ (Mười triệu chín trăm mười bốn ngàn chín trăm mười tám đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 16 tháng 7 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: **Mai Thanh H** phải nộp 1.263.386đ (Một triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 730.000đ (Bảy trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001851, ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm